

Số: 115/UBND-KTHT

Phú Lộc, ngày 16 tháng 11 năm 2023

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo  
kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công  
trình: Nâng cấp sửa chữa và mở rộng  
tuyến đường trục chính thôn Thuận Hóa,  
xã Lộc Bồn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Lộc Bồn.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phú Lộc nhận được Tờ trình số 632/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Bồn trình thẩm định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp sửa chữa và mở rộng tuyến đường trục chính thôn Thuận Hóa, xã Lộc Bồn.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 44/2023/TT-BXD ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;



- Địa điểm xây dựng: xã Lộc Bôn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Tổ chức Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng LCV.

## **II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

### **1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:**

- Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm dự toán thiết kế, khảo sát.
- Bản vẽ thiết kế thi công.
- Tờ trình về việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.
  - Hồ sơ năng lực của các đơn vị khảo sát, thiết kế.
  - Công văn số 3613/UBND-XD ngày 25 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc lập thủ tục đầu tư các công trình thuộc vốn Chương trình MTQG và vốn huyện quản lý năm 2024;
  - Báo cáo số 732/BC-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của UBND xã Lộc Bôn về dự trừ kinh phí đo đạc các thửa đất bị ảnh hưởng khi giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp sửa chữa và mở rộng tuyến đường trục chính thôn Thuận Hóa, xã Lộc Bôn;
  - Báo cáo số 30/2023/KQ-TTr ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Nam Phú Lộc về việc báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế - bản vẽ thi công và dự toán công trình: Nâng cấp sửa chữa và mở rộng tuyến đường trục chính thôn Thuận Hóa, xã Lộc Bôn;

### **2. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng:**

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054:2005.
- Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn TCVN 10380:2014.
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng 22TCN 223-95.
- Tiêu chuẩn ngành 22TCN 202-89 cầu và cống Tiêu chuẩn thiết kế.
- Quy trình thiết kế cầu cống 22TCN-05.
- QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

### **3. Giải pháp thiết kế, quy mô xây dựng công trình và các thông số kỹ thuật chủ yếu:**

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường có chiều dài 1.096,4m, nền đường rộng 5,5-7,5m, mặt đường rộng 5,2-5,5m, lề đường rộng 0-1,0m, độ dốc mặt đường mở rộng 2%, độ dốc lề đường mở rộng 4%, kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:
  - Trên mặt đường bê tông xi măng cũ:
    - + Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày trung bình 16cm;
    - + Lớp bạt nilong lót;
  - Trên phạm vi mở rộng:
    - + Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 20cm;
    - + Lớp bạt nilong lót;
  - Phạm vi đào mặt đường bê tông xi măng cũ:
    - + Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 20cm;



lân cận.

3. Công trình được thiết kế tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

4. Việc áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức chi phí tỉ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản mục chi phí khác trong dự toán công trình phù hợp với các định mức, đơn giá, chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước.

Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng (sau thẩm tra): **2.000.000.000 đồng**.  
(Bằng chữ: Hai tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	1.581.394.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	43.474.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	194.091.000	đồng
- Chi phí khác	25.753.000	đồng
- Chi phí trích đo	11.508.000	đồng
- Chi phí dự phòng	143.780.000	đồng

#### IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:

1. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định chủ trương đầu tư xây dựng:

- Sự phù hợp về quy hoạch: phù hợp;
- Sự phù hợp về mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định chủ trương đầu tư xây dựng: Cơ bản phù hợp (Theo Báo cáo số 30/2023/KQ-TTr ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Nam Phú Lộc).

2. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình: Cơ bản phù hợp (Theo Báo cáo số 30/2023/KQ-TTr ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Nam Phú Lộc).

3. Giải pháp tổ chức thực hiện công trình, kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án công trình của đơn vị QLDA, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án: thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy định.

4. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế; lập dự toán xây dựng. Năng lực cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế và thẩm tra dự toán xây dựng:

4.1. Đơn vị tư vấn lập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng LCV có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: TTH-00029123 do Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 06/8/2019 có hiệu lực đến ngày 05/8/2029: phù hợp.

Các cá nhân thiết kế và lập dự toán xây dựng:

- Chủ trì khảo sát địa hình: Ông Phan Văn Lộc - Chứng chỉ hành nghề số: TTH-00053284 cấp ngày 14/03/2019 có hiệu lực đến ngày 13/03/2024: phù hợp;

PH  
KI  
L  
H



thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố; về việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của công trình tương tự và các công cụ cần thiết khác để xác định dự toán xây dựng công trình: phù hợp (Theo Báo cáo số 30/2023/KQ-TTr ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Nam Phú Lộc).

Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, rà soát khối lượng công việc phù hợp thiết kế bản vẽ thi công, khối lượng thực tế thi công; trong quá trình xây dựng giá gói thầu.

Một số vật tư, thiết bị không có trong thông báo giá của liên Sở Xây dựng - Tài chính Thừa Thiên Huế, khi xây dựng dự toán gói thầu, chủ đầu tư có trách nhiệm xác định giá của các loại vật tư, thiết bị theo đúng quy định của pháp luật về quản lý giá; cập nhật đơn giá xây dựng công trình theo quy định.

đ) Danh mục định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh và phương pháp xác định; xác định danh mục các định mức cần tổ chức khảo sát trong quá trình thi công xây dựng: Một số công việc không có trong định mức xây dựng đơn vị thiết kế tạm tính, vận dụng định mức tương tự; Đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổ chức xác định theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

9.2. Sự phù hợp các nội dung được quy định tại Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP: phù hợp (Theo Báo cáo số 30/2023/KQ-TTr ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Nam Phú Lộc).

10. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng: **2.000.000.000 đồng**. (Bằng chữ: Hai tỷ đồng).

Chi tiết theo bảng sau:

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Kết quả thẩm tra	Kết quả thẩm định	Tăng/ Giảm
1	Chi phí xây dựng	1.581.394.000	1.581.394.000	0
2	Chi phí quản lý dự án	43.474.000	43.474.000	0
3	Chi phí tư vấn xây dựng	194.091.000	194.091.000	0
4	Chi phí khác	25.753.000	25.207.000	-546.000
5	Chi phí trích đo	11.508.000	11.508.000	0
6	Chi phí dự phòng	143.780.000	144.326.000	+546.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>0</b>

\* Nguyên nhân tăng giảm:

Điều chỉnh chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình sau khi đối chiếu theo quy định tại các Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế



# TỔNG HỢP THẨM ĐỊNH CHI PHÍ DỰ TOÁN

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP SỬA CHỮA VÀ MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH THÔN THUẬN HÒA, XÃ LỘC BÓN

ĐỊA ĐIỂM: XÃ LỘC BÓN, HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

TT	Hạng mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Chi phí đầu tư
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng sau thuế:</b>	<b>XL</b>	<b>A1</b>	<b>1.581.394.000</b>
1	Nền mặt đường	A1	Dự toán chi tiết	1.581.394.000
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>QLDA</b>	$3,024\% * XL / 1,1$	<b>43.474.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>TV</b>	<b>TV1+...+TV7</b>	<b>194.091.000</b>
1	Chi phí khảo sát	TV1	Chi tiết	53.987.000
2	Chi phí lập báo cáo KTKT	TV2	$XL * 5,006\%$	79.165.000
3	Chi phí lập HSMT	TV3	$XL * 0,346\% * 45\% / 1,1$	2.238.000
4	Chi phí đánh giá HSDT	TV4	$XL * 0,346\% * 55\% / 1,1$	2.736.000
5	Chi phí thẩm tra thiết kế	TV5	$XL * 0,17\%$	2.688.000
6	Chi phí thẩm tra dự toán	TV6	$XL * 0,166\%$	2.625.000
7	Chi phí giám sát thi công	TV7	$XL * 3,203\%$	50.652.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>K</b>	<b>K1+...K8</b>	<b>25.207.000</b>
1	Chi phí quyết toán	K1	$TMĐT * 0,57\%$	11.400.000
2	Chi phí bảo hiểm công trình	K2	$0,215\% * XL$	3.400.000
3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	K3	Tối thiểu	1.000.000
4	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	K4	Tối thiểu	1.000.000
5	Chi phí kiểm tra QLNN	K5	$15\% * TV5 / 1,1$	6.907.000
6	Lệ phí thẩm định báo cáo KTKT	K6	Tối thiểu	500.000
7	Chi phí thẩm định thiết kế	K7	Tối thiểu	500.000
8	Chi phí thẩm định dự toán	K8	Tối thiểu	500.000
<b>V</b>	<b>Chi phí trích đo địa chính</b>	<b>TĐ</b>	Chi tiết	<b>11.508.000</b>
<b>VI</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>DP</b>	<b>TMĐT-XL-QLDA-TV-K-TĐ</b>	<b>144.326.000</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>I+II+III+IV+V+VI</b>	<b>2.000.000.000</b>

(Bảng chữ: Hai tỷ đồng./.)

THẨM ĐỊNH 

TRƯƠNG QUANG GIÁC

